TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2019/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị MH**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Tổ 2, ấp K, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Hà T A (tên gọi khác T)**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Tổ 5, ấp K, xã B, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị MH và anh Hà T A (tên gọi khác T).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

Về con chung: Chị H và anh Hồng có 02 người con chung là cháu Hà A T, sinh ngày 24/12/2006 và cháu Hà Ngọc K, sinh ngày 18/10/2012, theo đó anh chị thỏa thuận chị H được quyền nuôi dưỡng cả hai người con là cháu A T và cháu K đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) điều này phù hợp với nguyện vọng của các cháu, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc giáo dục con chung. Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyền cấp dưỡng nuôi con khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Các bên khai và xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng không nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức nào.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ chị H tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0007749 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, chị H được nhận lại án phí tạm nộp 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND H.KL.
- Thi hành án DS H.KL.
- Các đương sự .
-Lưu HS.

Nguyễn Thị Thủy